

Bản án số:07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30.3.2023

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Duy Thảo và ông Trịnh Hồng Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Cán bộ
Toà án nhân dân quận Thanh Khê.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Thanh Khê mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 336/2022/TLST-HNGĐ ngày 18.11.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20.02.2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 336/2023/QĐST-HGND ngày 10/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tr, sinh năm: 1990; Địa chỉ: 110H23/4 Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng - Có mặt

Bị đơn: Ông Lâm Hữu Ph, sinh năm 1983; Địa chỉ: 110H23/4 Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình xét xử nguyên đơn bà Lê Thị Tr trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Lâm Hữu Ph xây dựng gia đình vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hai vợ chồng không còn tình cảm gì nên yêu cầu giải quyết cho bà ly hôn với ông Lâm Hữu Ph.

- *Về con chung:* Có 03 con chung Lâm Tấn V, sinh ngày 01/7/2008, Lâm Tấn Ph, sinh ngày 30/10/2009 và Lâm Tấn T, sinh ngày 10/6/2012. Ly hôn bà Lê Thị Tr xin được nuôi 03 con chung và yêu cầu ông Lâm Hữu Ph cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/03 con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

*** Bị đơn ông Lâm Hữu Ph trình bày:** Tại bản tự khai ngày 30/11/2022 ông Lâm Hữu Ph đồng ý với ý kiến bà Tr về thời gian, điều kiện kết hôn, nay bà Tr xin ly hôn ông đồng ý thuận tình ly hôn, đối với các con chung ông thống nhất như lời trình bày bà Tr, đồng ý giao 03 con chung Lâm Tấn V, sinh ngày 01/7/2008, Lâm Tấn Ph, sinh ngày 30/10/2009 và Lâm Tấn T, sinh ngày 10/6/2012 cho bà Lê Thị Tr trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng và ông Lâm Hữu Ph cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ 01 tháng/03 con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết và ông xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

Nguyên đơn bà Lê Thị Tr khởi kiện về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi dưỡng con chung” đối với bị đơn là ông Lâm Hữu Ph có địa chỉ cư trú tại số nhà 110H23/4 Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*** Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn đối với ông Lâm Hữu Ph của bà Lê Thị Tr thì thấy: Bà Lê Thị Tr và ông Lâm Hữu Ph đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và kéo dài trầm trọng như trình bày của nguyên đơn là có căn cứ và bị đơn cũng thống nhất thuận tình ly hôn. Do vậy HĐXX nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Tr với ông Lâm Hữu Ph.

[2] Quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Có 03 con chung Lâm Tấn V, sinh ngày 01/7/2008, Lâm Tấn Ph, sinh ngày 30/10/2009 và Lâm Tấn T, sinh ngày 10/6/2012 hiện đang sống cùng bà Lê Thị Tr. Xét yêu cầu của bà Tr và ông Ph. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con chung. Quá trình giải quyết vụ án, các bên thống nhất thoả thuận giao 03 con chung cho bà Lê Thị Tr nuôi dưỡng và ông Ph sẽ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ 01 tháng/03 con và thực tế các cháu cũng đang sinh sống cùng bà Tr nên ghi nhận sự thoả thuận này của các bên đương sự.

[3] Quan hệ tài sản chung và nợ chung: *Không yêu cầu Toà án giải quyết.*

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn bà Lê Thị Tr phải chịu án phí. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Lê Thị Tr đối với ông Lâm Hữu Ph.

Cho bà Lê Thị Tr được ly hôn với ông Lâm Hữu Ph.

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung Lâm Tấn V, sinh ngày 01/7/2008, Lâm Tấn Ph, sinh ngày 30/10/2009 và Lâm Tấn T, sinh ngày 10/6/2012 cho bà Lê Thị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ông Lâm Hữu Ph cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ 01 tháng/03 con.

3. Quan hệ tài sản chung và nợ chung: *Không yêu cầu Toà án giải quyết.*

4. Về án phí: Bà Lê Thị Tr phải chịu án phí 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Hữu Ph được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
 - VKSND quận Thanh Khê;
 - Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
 - Lưu Hồ sơ vụ án.
 - UBND phường Thạc Gián
- Giấy CNKH số 140 ngày 29/12/2008

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
 - VKSND quận Thanh Khê;
 - Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
 - Lưu Hồ sơ vụ án.
 - UBND phường Thạc Gián
- Giấy CNKH số 140 ngày 29/12/2008

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
 - VKSND quận Thanh Khê;
 - Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
 - Lưu Hồ sơ vụ án.
 - UBND phường Thanh Khê Tây
- Giấy CNKH số 005 ngày 02/01/1981

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa